

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV23B6** Năm học: **24-25**
Mã MH/MĐ: **MD03079** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL**
Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354802035169	Lý Gia	Bảo	29/07/2008				8	7.5	7.0	6.5		7.0		7.1
2	2354802035170	Hồ Phước	Bi	08/09/2008				8	7.5	7.0	6.5		7.0		7.1
3	2354802035172	Nguyễn Thành	Hiếu	18/10/2008				10	8.5	8.0	8.5		9.0		8.8
4	2354802035174	Phan Quốc	Huy	06/04/2008				10	8.5	8.0	8.5		9.0		8.8
5	2354802035175	Lê Thị	Huyền	28/06/2008				10	8.5	8.0	8.5		9.0		8.8
6	2354802035176	Huỳnh Nguyễn Hồ	Khải	05/01/2008				8	7.5	7.0	6.5		8.0		7.7
7	2354802035178	Nguyễn Thanh	Lam	09/06/2008				7	7.0	6.5	6.0		7.0		6.8
8	2354802035179	Kha Phước	Lộc	24/03/2008				8	8.0	7.5	8.0		8.5		8.2
9	2354802035181	Phùng Cẩm	Ly	25/08/2008				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
10	2354802035182	Trần Hạo	Nam	28/05/2008				9	8.0	7.5	7.5		8.0		7.9
11	2354802035183	Nguyễn Trần Thanh	Ngân	26/10/2008				9	8.0	8.0	8.0		8.0		8.1
12	2354802035184	Mai Trí Hữu	Nhân	29/09/2008				8	7.5	7.0	7.0		7.5		7.4
13	2354802035186	Lê Thị Bảo	Nhi	30/06/2008				8	7.5	7.0	7.0		8.0		7.7
14	2354802035189	Nguyễn Thị Thúy	Oanh	30/10/2008				8	7.5	7.0	7.0		7.5		7.4
15	2354802035190	Nguyễn Thúy	Oanh	15/09/2008				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
16	2354802035192	Nguyễn Thị Như	Phương	12/11/2008				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
17	2354802035193	Nguyễn Văn	Quyển	09/12/2006				9	8.5	8.5	9.0		8.5		8.6
18	2354802035196	Trần Vĩnh	Tài	13/10/2008				8	7.0	7.0	6.5		7.5		7.3
19	2354802035197	Nguyễn Quốc	Thái	15/04/2008				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
20	2354802035198	Trần Thị Bảo	Thy	10/11/2008				10	9.0	9.0	9.0		9.0		9.1
21	2354802035200	Trần Thị Phương	Trình	22/03/2008				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 31 tháng 12 năm 2024

TP. Đào tạo **Giáo viên giảng dạy**

Ths. Trần Thanh Dũng **Phạm Văn Hiền**